TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Phan Ngọc Đài
Ông: Nguyễn Văn Lam

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Y Muôn Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/HSST-QĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm sơ thẩm số 26/2018/ HS-ST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Pưh, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 tháng 21 ngày tù về tội: Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo Trần Văn M được bị dụng biện pháp ngăn chặn. Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:* Ông Nguyễn T2, sinh năm: 1960 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Số A đường G, TDP D, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Nhân T3, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 ngày 30/04/2024, Trần Văn M điều

khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 47R5-1170 từ nhà đến thôn Q, xã E, huyện K. Khi đến khu vực hồ nước nằm trong vườn ông Nguyễn T2 phát hiện dưới hồ nước có máy bơm nước, M liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy bơm này. Ngay sau đó, M đi xuống hồ nước cầm ống nước và dây điện kéo máy bơm lên được khoảng 02m, do bị vướng dây cột cố định ở dưới nước, M không kéo được máy bơm nước lên bờ nên bỏ đi. Cùng lúc này, anh Nguyễn Nhân T3 đứng gần đó phát hiện nên gọi điện thoại cho người nhà ông T2 đến đuổi theo, giữ M lại, sau đó B Công an đến giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 01/07/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 máy bơm nước, loại 5KW, 7HP, trên thân có dòng chữ ONT có giá trị là: 4.600.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 máy bơm nước, loại 5KW. 7HP; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47R5-1170; 01 lưỡi cưa sắt và 04 cờ lê.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 13/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Trần Văn M về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo Trần Văn M đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại: 01 máy bơm nước, loại loại 5KW. 7HP cho ông Nguyễn T2 là chủ sở hữu hợp pháp. 01 lưỡi cưa sắt và 04 cờ lê cho bị cáo Trần Văn M.

Đối với xe mô tô BKS 47R - 1170: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe mô tô này do bà Nguyễn Thị T1 mua vào năm 2020. M chưa sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải trả lại xe mô tô biển số 47R - 1170 cho bà T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Phần dân sự: Công nhận bị cáo Trần Văn M đã bồi thường cho bị hại ông Nguyễn T2 500.000 đồng. Bị hại ông Nguyễn T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm với đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Do ý thức coi thường pháp luật. Ngày 30/04/2024, Trần Văn M có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy bơm tại hồ nước của ông Nguyễn T2 ở thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk có giá trị là 4.600.000đ. Do hành vi khách quan máy bơm được gia đình ông T2 dùng dây buộc cố định vào 03 vị trí chìm dưới nước xung quanh hồ, nên bị cáo không lấy được tài sản. Do đó hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã hoàn thành, hậu quả không đạt vì lý do khách quan. Vì vậy hành vi của Trần Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tải sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo thực hiện phạm tội khi có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc lén lút, chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền tiêu xài, không phải lao động chân chính nên đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ. Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, người phạm tội thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó trong quá trình lượng hình HĐXX cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và cũng là phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Các biện pháp tư pháp: Công nhận cơ quan Điều tra đã trả lại lại: 01 máy bơm nước, loại loại 5KW. 7HP cho ông Nguyễn Thạnh . 01 lưỡi cưa sắt và 04 cờ lê cho bị cáo Trần Văn M. Đối với xe mô tô BKS 47R - 1170 do bà Nguyễn

Thị T1 là chủ sở hữu. M chưa sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải trả lại xe mô tô biển số 47R - 1170 cho bà T1.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo Trần Văn M đã bồi thường số tiền 500.000 đồng cho bị hại ông Nguyễn T2, ông T2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn M phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên**;***

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản". (Chưa đạt)

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn M cho Ủy ban nhân dân Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Công nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại: 01 máy bơm nước, loại loại 5KW. 7HP cho ông Nguyễn Thạnh . 01 lưỡi cưa sắt và 04 cờ lê cho bị cáo Trần Văn M. T4 trả lại cho bà Nguyễn Thị T1 01 xe mô tô BKS 47R - 1170.

(Đặc điểm tang vật theo biên bản việc giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/9/2024 giữa Cơ quan điều tra và Thi hành án dân sự huyện K*)*

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk**;***
- *Sở tư pháp*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Công an huyện Krông Năng;*
- *THADS huyện Krông Năng;*
- *Bị cáo; Đương sự*
- *Lưu HSVA, VPTA.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Phạm Minh Thuấn